

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### I- THÔNG TIN CHUNG.

#### 1- Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN TỬ BÌNH HÒA**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303207317 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 02 năm 2006, thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 08 năm 2007 và thay đổi lần thứ 04 vào ngày 28 tháng 06 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Vốn điều lệ: 29.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 29.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: 204 Nơ Trang Long - P.12 - Q. Bình Thạnh - TP. HCM
- Số điện thoại : (08)38432472- (08)38060568
- Số Fax: (08)38432460
- Website: [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com)
- Mã cổ phiếu: **VBH**

#### 2- Quá trình hình thành và phát triển.

- **Việc thành lập:**

Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (VBH), tiền thân là Nhà máy chế tạo Linh kiện Điện tử Bình Hòa trực thuộc Liên Hiệp các xí nghiệp điện tử đã được Bộ Trưởng Bộ Cơ Khí và Luyện Kim ký quyết định thành lập số : 231/CL-TCQL ngày 20/11/1979.

- **Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

- Ngày 28/12/2003 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 224/2003/QĐ-BCN về việc chuyển Công ty Điện tử Bình Hòa thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 26/02/2004 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một Thành Viên Điện tử Bình Hòa theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH Một Thành Viên số: **4104000083** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp.
- Ngày 08/08/2005 Bộ Trưởng Bộ Công Nghiệp đã ký quyết định số 2554/QĐ-TCCB về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH Một Thành Viên Điện tử Bình Hòa thành Công ty Cổ Phần Điện tử Bình Hòa.
- Ngày 07/02/2006 Công ty chính thức được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Điện tử Bình Hòa theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0303207317** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TP. Hồ Chí Minh cấp (Đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 28/06/2013).

- **Niêm yết:**

- Theo quyết định số 88/QĐ-TTGDHN ký ngày 19/12/2006 của Giám Đốc Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Điện Tử Bình Hòa – mã chứng khoán: **VBH** tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội kể từ ngày 19/12/2006.
- Ngày 28/12/2006 Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số: 78/2006/GCNCP-TTLK cho Công ty kể từ ngày 28/12/2006 với hình thức đăng ký lưu ký : Ghi sổ.

- **Các sự kiện khác:**

- Ngày 04/09/1991 Công ty ký Hợp đồng gia công xuất khẩu Mạch điện tử ME-01 /Electronics Module ME-01 với ESCATATE CONTRACT MFG PTE., LTD – Malaysia: Mở đầu cho thời kỳ làm hàng gia công xuất khẩu - Sản xuất xuất khẩu với các đối tác nước ngoài theo công nghệ OEM.
- Công ty Điện tử Bình Hòa là một trong những doanh nghiệp điện tử đầu tiên của Việt Nam sử dụng công nghệ dán bề mặt SMT – Surface Mounting Technology vào việc sản xuất các sản phẩm điện tử.
- Ngày 25/08/1999, Công ty đã được Chủ Tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba.
- Ngày 13/09/1999, Công ty đã được tổ chức quốc tế BVQI cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO-9002: 1994.
- Ngày 08/02/2001, Công ty đã được khách hàng Nemic-Lambda (M) SDN., BHD – Malaysia tặng “2000 Top Ten Supplier Award”.
- Ngày 07/07/2003, Công ty đã được Công ty Sony Việt Nam tặng giấy chứng nhận Nhà Cung Cấp Xanh – Certificate of Green Partner.
- Ngày 27/06/2004, Công ty đã được tạp chí Việt Nam Business Forum - Đặc san phát triển cộng đồng tặng Cup vàng “Vì sự phát triển cộng đồng”.
- Liên tục nhiều năm liền, từ năm 2000 đến năm 2011, Công ty đã được Bộ Thương Mại tặng Bằng khen về các thành tích xuất khẩu; đã được UBND Quận Bình Thạnh và UBND TP.HCM tặng giấy khen công nhận đạt danh hiệu Môi Trường Xanh Sạch Đẹp.
- Liên tục nhiều năm liền, Công ty đã được nhận cờ thi đua của Chính Phủ, cờ thi đua và Bằng khen của Bộ Công Nghiệp về việc hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

- **Quá trình phát triển / Tình hình hoạt động:**

- Giai đoạn 1979 – 1986: Sản xuất và chế tạo các loại linh kiện điện tử như Điện trở màng than, Điện trở màng kim, Điện trở công suất cao, Tụ điện sứ, Tụ hoá... để xuất khẩu sang một số nước Châu Âu và Đông Âu như: Pháp, Tiệp Khắc, Ba Lan, Hungary và một phần sản lượng cung cấp cho các đơn vị trong nước như: Bộ tư lệnh thông tin, Viện nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, Trường Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Bách Khoa và Tổng Hợp TP.HCM, một số đài phát thanh ở các tỉnh phía nam...
- Giai đoạn 1987 – 1991: Công ty đầu tư thiết bị và dây chuyền để lắp ráp các sản phẩm điện tử gia dụng như: Adaptor, Booster, Ampli, Radio, Radio Cassette, Ti vi đen trắng, Ti vi màu ... với linh kiện được sản xuất trong nước và nhập khẩu từ nước ngoài để tiêu thụ nội địa.

- Giai đoạn 1992 – nay: Thời kỳ mở cửa hội nhập với khu vực và quốc tế, Công ty đã tiếp xúc, làm việc và đã ký được nhiều hợp đồng gia công xuất khẩu - sản xuất xuất khẩu cho các linh kiện - sản phẩm điện tử theo công nghệ OEM với các đối tác nước ngoài.
- Bên cạnh đó, Công ty cũng sản xuất và lắp ráp các sản phẩm điện tử, điện lạnh như: Cầu dao chống giật, Quạt điện có remote, Đầu máy VCD/DVD, Máy điều hòa không khí hai khối 9000BTU, 12000BTU, 18000BTU và Máy điều hòa không khí loại đứng 22000BTU... để tiêu thụ trong nước.

### 3- Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- **Ngành nghề kinh doanh:** Thiết kế, chế tạo, sản xuất, mua bán linh kiện, sản phẩm, thiết bị điện, điện tử, điện lạnh, tin học viễn thông. Dịch vụ lắp đặt, bảo trì thiết bị, hệ thống lạnh, mạng tin học, âm thanh ánh sáng. Cho thuê căn hộ, văn phòng, kho tàng, nhà xưởng, bến bãi.
- **Địa bàn kinh doanh:** Tiêu thụ trong nước và xuất khẩu

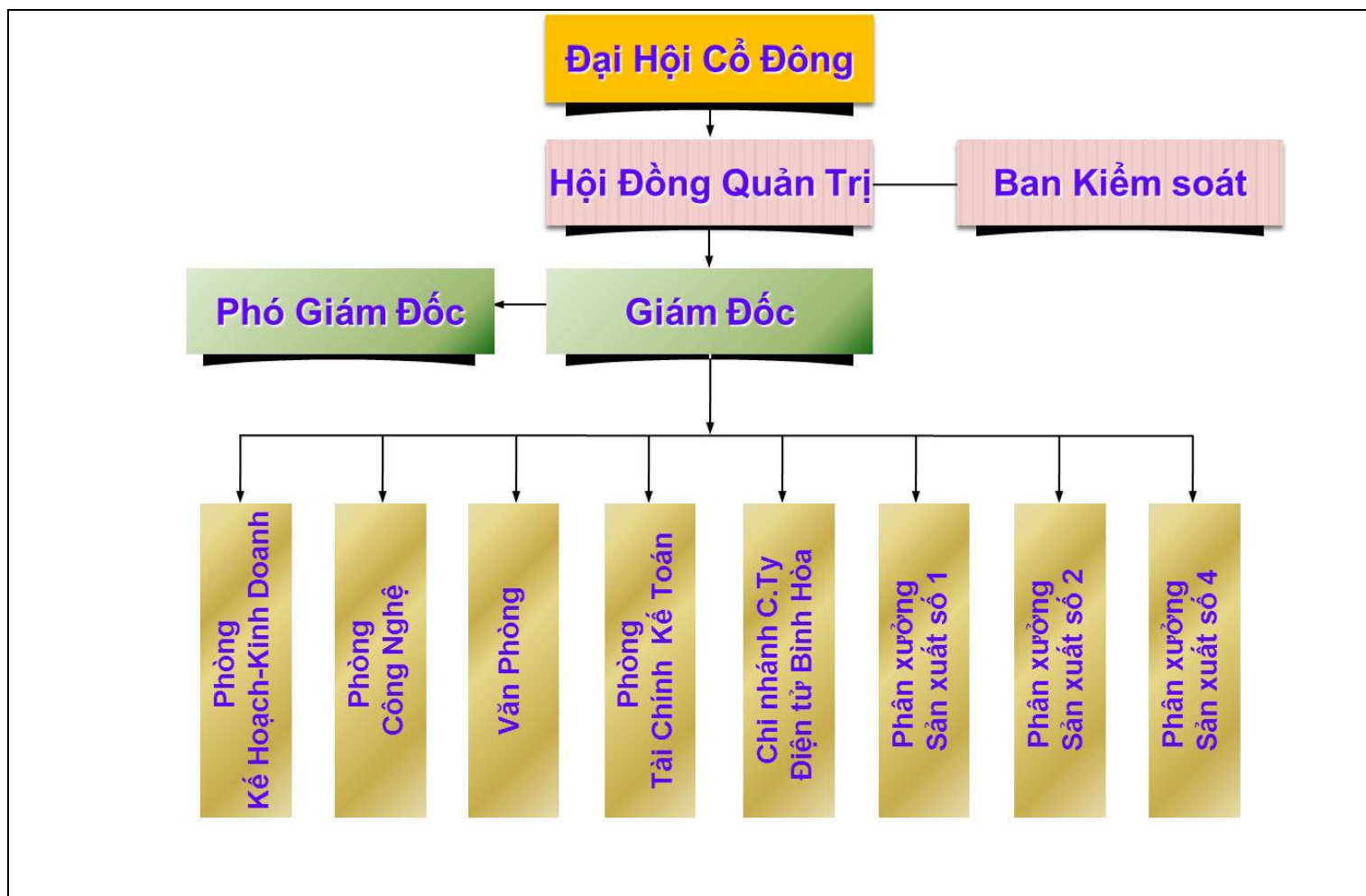
### 4- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

#### • Mô hình quản trị:

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo qui định của Luật Doanh nghiệp và các qui định pháp luật liên quan.

- Đại hội Đồng cổ đông: bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban Giám đốc: là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện quyền và các nhiệm vụ được giao, đứng đầu là Giám đốc và Phó Giám đốc giúp việc. Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các đơn vị, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Giám đốc Công ty quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị phòng ban – phân xưởng thông qua các trưởng đơn vị...
- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Công ty liên kết:

Công ty Cổ phần TM DV Bình Minh – Địa chỉ : 204 Nơ Trang Long - P.12 – Q. Bình Thạnh – TP. HCM, được hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103001194 ngày 11 tháng 9 năm 2002 và thay đổi lần thứ nhất vào ngày 11 tháng 5 năm 2007 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp; Hoạt động chính của công ty này là: Gia công, sản xuất các linh kiện điện tử, các sản phẩm điện tử- điện gia dụng – điện lạnh –tin học. Xây dựng dân dụng, công nghiệp, cầu đường... Vốn điều lệ đăng ký là 5.000.000.000 đồng, trong đó Công ty cổ phần điện tử Bình hòa phải góp 51% tương ứng 2.550.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty cổ phần điện tử Bình hòa chỉ góp 510.000.000 đồng đạt 20% của số vốn mà Công ty phải góp; Và chỉ đạt 30% trên tổng số vốn mà các cổ đông đã góp vào Công ty cổ phần TM DV Bình Minh (1.699.000.000 đồng).

### 5- Định hướng phát triển của Công ty.

- Mục tiêu tổng quát:

Thực hiện tái cơ cấu gắn với định hướng chiến lược Công ty nhằm đạt được mục tiêu đến năm 2020 Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (sau đây gọi tắt là Công ty) trở thành một Công ty đủ mạnh trong lĩnh vực Điện tử nói chung và trong lĩnh vực sản xuất hàng Điện tử nói riêng của Việt Nam, có trình độ sản xuất, năng suất lao động đạt mức tiên tiến trong khu vực ASEAN, có hệ thống quản trị tiên tiến.

- Mục tiêu cụ thể:

- Hoàn thành mục tiêu nhiệm kỳ 2016 – 2020 do Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đặt ra. Đáp ứng các tiêu chí cụ thể và các tiêu chí tổng quát trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đặt ra cho cả nhiệm kỳ;
- Phần đầu hết lỗ năm 2016 và phần đầu tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu trung bình hàng năm không thấp hơn 6.5%/ năm trong giai đoạn 2016 –2020;
- Xây dựng được cơ cấu quản lý Công ty hợp lý, gọn nhẹ và phù hợp với sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Đưa Khoa học Công nghệ mới áp dụng tại Công ty, đẩy mạnh sản xuất sản phẩm công nghiệp phụ trợ có lợi thể hiện nay, đồng thời thay đổi theo hướng mở rộng các sản phẩm của Công ty nhằm tạo thêm các sản phẩm mới có sức cạnh tranh trên thị trường Việt Nam và thế giới.

- **Định hướng chiến lược phát triển trung & dài hạn:**

- Phát triển mạnh về sản xuất các sản phẩm hiện có, bao gồm cả sản phẩm về biến thế, choke coils... và dịch vụ lắp ráp sản phẩm điện, điện tử cho các hãng đủ lớn, đảm bảo chất lượng và số lượng trong giai đoạn dài;
- Tập trung đầu tư về công nghệ, nhân lực để tăng năng suất và giảm giá thành sản phẩm. Đảm bảo xây dựng được đội ngũ thiết kế sản phẩm có chất lượng và làm chủ được công nghệ, đáp ứng tiến độ khi đối tác đặt hàng;
- Đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp phụ trợ mà Công ty có thế mạnh. Đầu tư xây dựng nhà máy mới trong khu vực phù hợp, nhằm sản xuất linh kiện, công nghiệp phụ trợ và các sản phẩm mới của Công ty;
- Đầu tư vào sản phẩm mới, nhất là sản phẩm về đồ gia dụng ứng dụng công nghệ mới, có khả năng tiêu thụ tại Việt Nam và xuất khẩu. Tận dụng các chương trình sản xuất, hỗ trợ của Nhà nước có liên quan.

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:**

Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa, chuyên gia công, sản xuất, lắp ráp các linh kiện,,sản phẩm điện-điện tử, điện lạnh, tin học, nhận thức rằng: Bảo vệ môi trường là bổn phận, là trách nhiệm, là quyền lợi của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng.

Xuất phát từ nhận thức trên, Công ty cam kết:

- Cải tiến liên tục và ngăn ngừa ô nhiễm trong mọi hoạt động.
  - Tuân thủ pháp luật và các quy định tương ứng về môi trường cũng như các yêu cầu khác.
  - Tiết kiệm năng lượng - tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu và quản lý chất thải.
- Để triển khai và thực hiện Chính sách môi trường, Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa thiết lập và duy trì Hệ thống quản lý môi trường theo TCVN ISO -14001:2004.
  - Công Ty xây dựng các mục tiêu, chỉ tiêu môi trường phù hợp, lập chương trình để theo dõi và quản lý việc thực hiện, đồng thời kết hợp với việc xem xét quản lý theo định kỳ.
  - Đào tạo cho toàn bộ nhân viên thấu hiểu xuyên suốt về Chính sách môi trường nhằm thực hiện và duy trì ở mọi cấp.
  - Chính sách môi trường được xem xét, cập nhật, văn bản hoá và được phổ biến rộng rãi bên trong và bên ngoài Công ty.

## II- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

### 1- Tình hình hoạt động sản xuất:

#### A. Thuận lợi.

- Sản phẩm của VBH thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ nên hiện nay đang được Chính phủ đưa vào danh mục ưu tiên phát triển với nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ;
- Đội ngũ CB CNV có nhiều kinh nghiệm trong việc gia công sản xuất với đối tác nước ngoài;
- Đơn hàng cho các sản phẩm choke coil và coil FR của khách hàng TOHO ZINC (TOHO) và sản phẩm biến thế của khách hàng Nexus đang bắt đầu phục hồi;
- Giá trị gia tăng từ doanh thu cho thuê nhà xưởng, kho tàng mang lại khá cao và ổn định.

#### B. Khó khăn.

- Khách hàng TDK-Lambda Malaysia (TLMS) đã chấm dứt sản xuất sản phẩm bộ nguồn vào tháng 07/2016 & dự kiến sẽ chấm dứt sản xuất sản phẩm biến thế vào quý II/2017;
- Năng lực trong việc thiết kế, chế tạo, mua vật tư, sản xuất và marketing bán hàng còn yếu;
- Năng suất lao động chưa đáp ứng được so với kỳ vọng của Công ty;
- Chi phí lương và chi phí bảo hiểm tăng cao theo mức lương tối thiểu vùng của Chính phủ.
- Nguồn nhân lực biến động, tăng chi phí trợ cấp thôi việc và chi phí đào tạo công nhân mới;
- Công nợ khó đòi còn tồn đọng nhiều.

### 2. KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016.

#### A. Nhân lực.

- Đầu năm 2016 : 384 người; Ngày 31/12/2016: 267 người;
- Số người nghỉ việc trong kỳ : 204 người; Số người tuyển mới trong kỳ: 87 người;
- Bình quân trong kỳ : 308 người → Giảm trong kỳ 76 người - chiếm 19,8%.

#### B. Các chỉ tiêu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu chủ yếu	TH 2015	Kế hoạch 2016	TH 2016	% Cùng kỳ 2015	% Kế hoạch
1	Tổng doanh thu ( Tỷ đồng)	90,430	86,000	100,390	111,01%	116,73%
2	Kim ngạch xuất khẩu (1.000USD)	6.437	4.734	4.797	74,52%	101,33%
3	Tổng chi phí ( Tỷ đồng)	96,057	85,990	107,158	111,55%	124,61%
4	Lãi trước thuế ( Tỷ đồng)	- 5,627	0,010	- 6,768	-	-
4	Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	4,889	5,000	5,746	117,53%	114,92%

### 3. PHÂN TÍCH & ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016.

Năm 2016, do tình hình kinh tế trong nước và thế giới bị ảnh hưởng của khủng hoảng vẫn chưa hồi phục hoàn toàn, nên hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn (*đặc biệt trong 06 tháng đầu năm*) mặc dù 06 tháng cuối năm Công ty đã tiến hành tái cấu trúc toàn diện, như: sáp nhập lại các phòng, cơ cấu lại các sản phẩm, sắp xếp lại nhân sự, thu gọn lại mặt bằng kho tàng, nhà xưởng... kết quả đã đạt được một số thành công nhưng vẫn chưa đạt được như mong muốn.

Về lợi nhuận, theo báo cáo tài chính đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán BDO – Chi nhánh TP.HCM, Công ty Cổ phần Điện tử Bình Hòa bị lỗ tổng cộng : **6,768 tỷ đồng**.

Trong đó bao gồm:

+ Lỗ trong SXKD chính là : 4,173 tỷ đồng;

+ Lỗ do trích lập dự phòng là : 2,595 tỷ đồng;

Các nguyên nhân chính yếu dẫn đến Công ty bị lỗ trong năm 2016 là do.

#### **A. Nguyên nhân khách quan.**

- Năm 2016, doanh thu đạt 100,390 tỷ đồng tương đương 116,73% so kế hoạch, doanh thu tăng cao chủ yếu từ kinh doanh các sản phẩm điện tử nội địa, nhưng các sản phẩm này có tỷ suất lợi nhuận rất thấp không đủ để bù đắp các chi phí chung;

- Đơn giá gia công trong nhiều năm không tăng. Trong khi đó, các chi phí đầu vào cho sản xuất đều tăng như: Tiền lương và các khoản bảo hiểm tăng cao theo mức lương tối thiểu vùng và khi thay đổi phương pháp đóng bảo hiểm theo lương thực nhận;

- Nhân lực có nhiều biến động, dẫn đến phát sinh chi phí trợ cấp thôi việc là: 1,787 tỷ đồng;

- Trích lập dự phòng công nợ khó đòi là: 2,085 tỷ đồng;

- Trích lập dự phòng đầu tư vào công ty Bình Minh là: 0,510 tỷ đồng;

#### **B. Nguyên nhân chủ quan.**

- Số lượng sản phẩm xuất khẩu giảm so với cùng kỳ 2015 và không đạt được kế hoạch năm 2016, cụ thể doanh thu hai sản phẩm chủ chốt của khách hàng TOHO là Choke coil - chỉ đạt 94,9% / kế hoạch 2016 (tương đương 94,7% so với cùng kỳ 2015) và FR- chỉ đạt 89,5% / kế hoạch 2016 (tương đương 74,5% so với cùng kỳ 2015);

- Công tác cải tiến quy trình công nghệ, tăng năng suất lao động còn chậm;

- Việc kiểm soát các loại chi phí còn chưa chặt chẽ;

- Tỷ lệ người lao động làm việc tại khối gián tiếp và phụ trợ khá cao.

#### **C. Đánh giá hiệu quả sau tái cấu trúc công ty:**

Dưới sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc Tổng Công ty và HĐQT, VBH đã tiến hành tái cấu trúc gần như toàn diện trong Công ty. Kết quả sau 6 tháng tích cực thực hiện việc tái cấu trúc, hoạt động SXKD của Công ty đã từng bước đi vào ổn định và đã đạt được kết quả khả quan (nếu chỉ tính riêng trong SXKD chính của 06 tháng cuối năm, Công ty đã có được lợi nhuận trước thuế là **577 triệu đồng**).

### **2- Tổ chức và nhân sự.**

#### **2.1- Danh sách Ban Giám đốc Công ty.**

S T T	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ	Trình độ		Ngoại ngữ	Quê quán	Nơi ở hiện tại
		Nam	Nữ		Học vấn	CM,K T NV			
1	Hà Hữu Quang	1971		Giám đốc	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Thanh Hóa	193/2/26 Đường 20 Dương Q Hàm- P.05- GV
2	Lê Thanh Hiền	1974		PGĐ	Tốt nghiệp Đại học	Điện tử viễn thông	Anh văn	Nam Định	65/A8 Đường 61 - P.14 - Q.GV - Tp.HCM

#### **2.2- Số lượng cán bộ, nhân viên & chính sách đối với người lao động.**

a- Số lượng CB-CNV tại thời điểm 31/12/2016: 244 người

b- Thu nhập bình quân đầu người/ tháng: 5.746.000 đồng - đạt 114,92% % so với kế hoạch 2016 và đạt 117,53% so với thực hiện 2015.

c- Các chính sách đối với người lao động:

Công ty đã áp dụng quy chế tiền lương để thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào mô tả công việc, khoán công việc, khoán sản phẩm, sự đóng góp của người lao động đối với Công ty, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất lao động nhằm mang lại thu nhập cao.

Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Bộ luật lao động liên quan đến người lao động, các chế độ chính sách về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hộ lao động, đào tạo được Công ty quan tâm thực hiện, ngoài ra Công ty còn mua cho người lao động bảo hiểm tai nạn 24/24 giờ..

### 3- Tình hình tài chính.

#### 3.1- Tình hình tài chính.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	26.485.239.431	19.318.251.680	(-)27,06%
Doanh thu thuần	89.549.920.635	99.752.277.902	(+)11,39%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	(5.404.491.270)	(6.945.677.974)	
Lợi nhuận khác	(222.928.969)	177.253.508	
Lợi nhuận trước thuế	(5.627.420.239)	(6.768.424.466)	
Lợi nhuận sau thuế	(5.627.420.239)	(6.768.424.466)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0%	

#### 3.2- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1-Chỉ tiêu về khả năng thanh toán :			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	4,42	3,42	
- Hệ số thanh toán nhanh	1.00	1,5	
2- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%):			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	21,54	27,47	
- Hệ số Nợ/ Chủ sở hữu	19,67	18,30	
3- Chỉ tiêu về năng lực hoạt động :			
-Vòng quay hàng tồn kho	13,58	27,92	
-Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,39	5,16	
4- Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi:			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu			
-Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản			
-Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / Doanh thu thuần			



### 3.3 - Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

- **Cổ phần:** Tổng số cổ phiếu là cổ phiếu phổ thông : 2.900.000 cổ phiếu  
Trong đó: - Nhà nước nắm giữ (51%) : 1.479.000 cổ phiếu  
- Cổ đông là CB-CNV & bên ngoài : (49%) : 1.421.000 cổ phiếu  
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành: 1.421.000 cổ phiếu với mệnh giá: 10.000đồng/cổ phiếu.  
Năm 2015, Công ty bị lỗ: (-)5.627.420.239đồng, nên không chia cổ tức cho cổ đông.
- **Cơ cấu cổ đông :** Theo Danh sách cổ đông tại thời điểm 29/03/2017 ( Ngày đăng ký cuối cùng để tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2017) :

#### **Cổ đông trong nước:**

a- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước:

- + Cổ đông Nhà nước : 1.479.000cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 51%
- + Cổ đông là CB-CNV: 272.200cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 9,39 %
- + Cổ đông bên ngoài : 1.148.800cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 39,61%

b- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Họ & tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng CPSH	Tỷ lệ CPSH
CÔNG TY CP ĐT ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ MỚI	148 Điện Biên Phủ - Q. BT – TP.HCM	Đầu tư xây dựng các công trình công nghiệp. chung cư, dân dụng....	791.100	27,28%

#### **Cổ đông nước ngoài:**

a - Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài :

- Cổ đông nước ngoài: 44.200 cổ phiếu - Chiếm tỷ lệ : 1,52%

b - Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

Họ & tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng CPSH	Tỷ lệ CPSH
TDK LAMBDA MALAYSIA SDN BHD.	1008 Toa Payoh North # 06-01/08 Singapore	Sản xuất bộ nguồn ổn áp (Converters DC-DC &DC-AC) và các loại biến thế (Transformers)	29.000	1,0%

### 4- Những thay đổi về nhân sự trong năm.

#### a- Thay đổi Ban Giám đốc:

Ông Hà Hữu Quang thôi giữ chức Phó Giám đốc - bổ nhiệm Giám đốc Công ty theo QĐ 249/ BH-HĐQT ngày 21/07/2016 .

Ông Lê Thanh Hiền thay ông Trần Minh Đức, Phan Cao Hiệp làm Phó Giám Đốc theo QĐ 399/ BH-HĐQT ngày 26/09/2016.

#### b- Thay đổi thành viên Hội đồng Quản trị & BKS:

Ngày 04/06/2016, Công ty tổ chức Đại hội Cổ đông nhiệm kỳ 2016 – 2020. So với Đại hội Cổ đông nhiệm kỳ 2011 – 2015 đã có sự thay đổi lớn về thành viên HĐQT & thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể trong Đại hội Cổ đông nhiệm kỳ 2016 – 2020 những Ủy viên sau đây không còn tham gia:

**- Hội đồng quản trị:**

- 1/ Bà Lê Thị Ngọc Thủy - Ủy viên, lý do năm 2017 sẽ đến tuổi nghỉ hưu.
- 2/ Ông Trần Thanh Lưu - Ủy viên, lý do công ty Tecco giới thiệu Ủy viên mới.
- 3/ Ông Hà Hữu Quang - Ủy viên, lý do không trúng cử vào HĐQT nhiệm kỳ 2016 – 2020.

**- Ban Kiểm Soát:**

- 1/ Bà Trần Thị Ngọc Thảo - Trưởng ban Kiểm soát, lý do năm 2017 sẽ đến tuổi nghỉ hưu.
- 2/ Bà Hà Thị Phương - Ủy viên, lý do đã nghỉ hưu.
- 3/ Ông Nguyễn Văn Trãi - Ủy viên, lý do đã nghỉ việc.

**- Kết quả bầu cử thành viên HĐQT & BKS nhiệm kỳ 2016 – 2020 :**

**Hội đồng Quản trị** : Danh sách gồm 05 thành viên.

1. Ông Lưu Hoàng Long tỷ lệ 91.70% - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Thành tỷ lệ 104.40%.
3. Ông Bùi Mạnh Hùng tỷ lệ 92.00%.
4. Ông Trần Hải Minh tỷ lệ 78.60%.
5. Ông Dương Trung Dũng tỷ lệ 78.20%.

**Ban kiểm soát**: danh sách gồm 03 thành viên :

1. Ông Nguyễn Phước Hiệp tỷ lệ 91.00% - Trưởng ban Kiểm soát
2. Bà Nguyễn Vi Tường Thúy tỷ lệ 110.50%
3. Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền tỷ lệ 98.10%.

**5- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.**

- Công ty luôn chủ động tìm kiếm thêm khách hàng mới để tăng thêm Doanh thu và tạo công ăn việc làm cho người lao động và cổ tức cho Cổ đông.
- Thực hiện tốt công tác nhân sự của Công ty: Bổ nhiệm các cán bộ trẻ có năng lực để đảm nhận các vị trí quản lý, từng bước hoàn thiện Bộ máy quản lý của Công ty đáp ứng được yêu cầu phát triển chung.

**III- KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NĂM 2017.**

**1- Mục tiêu:** Phấn đấu đạt mục tiêu về tỷ suất lợi nhuận trên vốn không thấp hơn 6,5%.

**2 - Các chỉ tiêu.**

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2016	% Cùng kỳ 2016
1	Tổng doanh thu ( Tỷ đồng)	105,500	100,390	105,09%
2	Kim ngạch xuất khẩu (USD)	USD 4.990.000	USD 4.797.390	104,01%
3	Thu nhập BQ người/ tháng (đồng)	5.900.000	5.746.000	102,68%
4	Lãi trước thuế ( Tỷ đồng)	<b>3,000</b>	<b>- 6,768</b>	-

**3- Các biện pháp thực hiện.**

Nhằm đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 như đã nêu trên – đặc biệt là đạt được kế hoạch lợi nhuận 3,0 tỷ đồng, Công ty cần thực hiện một số biện pháp như sau:

- Đối với khách hàng TOHO: Đẩy mạnh công tác cải tiến quy trình công nghệ, như: nghiên cứu cắt giảm bớt các công đoạn đo L lần 1, đo ratio; thiết kế các bộ gá hỗ trợ công đoạn nắn chân, thử cũ;

chế tạo thiết bị Semi-Auto tại công đoạn nhúng chất hàn; nghiên cứu để chuyển sang xử dụng loại Flux mới... nhằm tăng năng suất lao động, phấn đấu đạt mục tiêu giao hàng tối thiểu 500.000 sản phẩm Choke coil/ tháng và 90.000 sản phẩm Coil FR/ tháng;

- Đối với khách hàng NEXUS: Tiếp tục đàm phán để khách hàng chuyển giao thêm nhiều chủng loại biến thế mới nhằm tăng sản lượng sản phẩm biến thế trong năm 2017 với số lượng tối thiểu 35.000 sản phẩm/ tháng;

- Đối với các khách hàng nội địa hiện hữu, như TCL-VN, Darling...: Tiếp tục liên hệ với khách hàng nhằm tăng thêm đơn hàng và tăng thêm các sản phẩm mới trong năm 2017;

- Đối với sản phẩm biến thế mới: Thông qua Hiệp hội Điện tử Việt Nam và Tổng Công ty, đẩy mạnh việc thương thảo với Công ty Samsung - VN và Tập đoàn Viễn thông Quân đội Viettel nhằm nhanh chóng được chọn làm nhà cung cấp biến thế cho hai đối tác tiềm năng này;

- Kết hợp với Tổng Công ty và các đơn vị bạn cũng như các đối tác bên ngoài nhằm đẩy nhanh tiến độ hợp tác SXKD về các sản phẩm điện – điện tử dân dụng để tiêu thụ trên thị trường, như: máy nước nóng công nghệ từ trường, quạt làm mát không khí...;

- Tăng cường chương trình tiếp xúc thương mại với các đối tác nước ngoài nhằm tìm thêm các sản phẩm mới, khách hàng mới;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thu hồi công nợ còn tồn đọng, đồng thời trình lên HĐQT để xem xét việc nhờ đến các Cơ quan chức năng hỗ trợ thu hồi được vốn về cho Công ty.

- Cùng với Tổng Công ty đẩy mạnh việc tìm kiếm nhà đầu tư để nhanh chóng khai thác có hiệu quả diện tích đất tại 204 Nơ Trang Long – Phường 12 – Quận Bình Thạnh – TP.HCM.

#### **IV- Quản trị Công ty.**

##### **1- Hội đồng quản trị.**

###### **a- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

HĐQT Công ty có 05 người, trong đó cơ cấu gồm 01 Chủ tịch HĐQT, 01 Phó Chủ tịch và 03 thành viên HĐQT. Số thành viên độc lập không điều hành: 04 người

❖ Danh sách Hội đồng Quản trị gồm các thành viên sau :

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
• Ông Lưu Hoàng Long	Chủ tịch	04/06/2016
• Ông Nguyễn Văn Thành	Phó Chủ tịch	04/06/2016
• Ông Trần Hải Minh	Ủy viên	04/06/2016
• Ông Bùi Mạnh Hùng	Ủy viên	04/06/2016
• Ông Nguyễn Trung Dũng	Ủy viên	04/06/2016

###### **b- Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ra các Nghị quyết vạch ra các chủ trương, đường lối nhằm ổn định và phát triển sản xuất. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2016 và xây dựng kế hoạch năm 2017 trình Đại hội cổ đông..

Phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát Công ty trong việc theo dõi triển khai những nghị quyết đã ban hành nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 thông qua trên cơ sở chấp hành pháp luật của Nhà Nước và tuân thủ Điều lệ của Công ty.

Do hiện tại 03 thành viên trong Ban điều hành Công ty bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán Trưởng đều không có trong thành phần của HĐQT Công ty, nên việc giám sát của HĐQT / Phó Chủ tịch HĐQT thường trực đối với Ban điều hành là vô cùng cần thiết và quan trọng, vì vậy

việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên còn lại luôn được đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành. Đồng thời, thông qua Giám đốc Công ty, HĐQT / Phó Chủ tịch HĐQT nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, góp ý để cải tiến một số vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền. Hàng tháng, hàng quý : Ban điều hành đều báo cáo kết quả hoạt động SXKD và tình hình Công ty đến Hội đồng quản trị. Trên cơ sở so sánh việc thực hiện với Nghị quyết đã đề ra trong năm, Hội đồng quản trị sẽ xem xét và có ý kiến chỉ đạo kịp thời với Ban điều hành Công ty.

HĐQT / Phó Chủ tịch HĐQT chỉ đạo và giám sát Ban điều hành tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Hội đồng quản trị đến Cán bộ quản lý phòng ban, phân xưởng. Đánh giá và góp ý các hoạt động trong công tác điều hành về quản lý sản xuất kinh doanh.

## **2- Ban kiểm soát.**

### **a- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát có 03 người, trong đó gồm 01 Trưởng ban kiểm soát và 02 thành viên. Hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty.

❖ Danh sách Ban kiểm soát gồm các thành viên sau :

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>
• Ông Nguyễn Phước Hiệp	Trưởng ban	04/06/2016
• Bà Nguyễn Vi Tường Thúy	Ủy viên	04/06/2016
• Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến	Ủy viên	04/06/2016

### **b- Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị đều mời Ban kiểm soát tham gia để cùng nhau bàn bạc và giải quyết các vấn đề lớn của Công ty trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau.

Định kỳ hàng quý, năm thực hiện báo cáo cho Hội đồng quản trị, đồng thời so sánh, phân tích và nêu ý kiến đề xuất về tình hình tài chính của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được gửi đến Ban kiểm soát để Ban Kiểm soát theo dõi việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách, chế độ tài chính cũng như tuân thủ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

## **3- Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.**

### **a- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích:**

Do tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2016 của Công ty CP điện tử Bình Hòa gặp khó khăn và không có lợi nhuận. Nên trong năm, Công ty không chi thù lao cho thành viên HĐQT & BKS.

### **b- Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:**

Trong số 05 thành viên HĐQT có tỷ lệ nắm cổ phần như sau:

- Có 03 thành viên - đại diện cổ phần chi phối của Nhà nước tại Công ty: 1.479.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ.

- Có 02 thành viên đại diện cho một tổ chức bên ngoài đầu tư vào, sở hữu: 791.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 27, 28% vốn điều lệ.

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : Trong năm, không có sự thay đổi.

## **4- Báo cáo tài chính.**

#### **4.1- Kiểm toán độc lập.**

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO-CN TẠI TP.HCM**
- Địa chỉ: Cao ốc Indochina Park Tower - 04 Nguyễn Đình Chiểu - Lầu 02 - Quận 01- TP. HCM.

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2016 đã được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website : [www.viettronics-binhhoa.com](http://www.viettronics-binhhoa.com)

#### ***Ý kiến của kiểm toán độc lập.***

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2017 từ trang 5 đến trang 24, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc.**

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên.**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

#### **Ý kiến của kiểm toán viên.**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Điện tử Bình Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### **Vấn đề khác.**

Số liệu ngày 31 tháng 12 năm 2015 (số liệu đầu năm – ngày 01/01/2016) và số liệu năm trước (từ 01/01/2015 đến 31/12/2015) đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác.

## 4.2- Báo cáo tài chính được kiểm toán.

### A- Bảng cân đối kế toán:

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2016	01/01/2016
<b>A.TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>18,176,847,749</b>	<b>24,883,854,887</b>
<b>I.Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>3,488,124,681</b>	<b>5,592,976,330</b>
1.Tiền	111	2,488,124,681	2,092,976,330
2.Các khoản tương đương tiền	112	1,000,000,000	3,500,000,000
<b>II.Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		
1.Đầu tư ngắn hạn	121		
2.Dự phòng giảm giá chứng khoán KD	122		
3.Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		
<b>III.Các khoản phải thu ngắn hạn :</b>	<b>130</b>	<b>10,393,038,087</b>	<b>11,964,134,955</b>
1.Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	9,006,370,468	6,406,769,234
2.Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	1,503,518,745	3,408,897,800
3.Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		
4.Phải thu theo tiến độ KH hợp đồng XD	134		
5.Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	50,000,000	50,000,000
6.Phải thu ngắn hạn khác	136	6,950,749,378	7,131,265,033
7.Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(7,117,600,504)	(5,032,797,112)
8.Tài sản thiếu chờ xử lý	139		
<b>III.Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>3,572,200,621</b>	<b>6,591,230,242</b>
1.Hàng tồn kho	141	3,572,200,621	6,591,230,242
2.Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
<b>IV.Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>723,484,360</b>	<b>735,513,360</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	32,058,992	83,157,453
2.Thuế GTGT được khấu trừ	152		
3.Thuế và các khoản khác phải thu NN	153	691,425,368	652,355,907
4.Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	154		
5.Tài sản ngắn hạn khác	155		
<b>B.TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1,141,403,931</b>	<b>1,601,384,544</b>
<b>I.Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1.Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2.Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3.Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4.Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5.Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6.Phải thu vay dài hạn khác	216		
7.Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
<b>II.Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>464,732,763</b>	<b>553,494,584</b>
1.Tài sản cố định hữu hình	221	464,732,763	553,494,584

- Nguyên giá	222	21,183,079,716	22,294,663,865
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(20,718,346,953)	(21,741,169,281)
2.Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0
- Nguyên giá	225		
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		
3.Tài sản cố định vô hình	227	0	0
- Nguyên giá	228	108,436,107	108,436,107
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(108,436,107)	(108,436,107)
<b>III.Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>8,195,460</b>	<b>31,872,148</b>
1.- Nguyên giá	231	6,211,957,943	6,211,957,943
2.- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(6,203,762,483)	(6,180,085,795)
<b>IV.Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Chi phí SXKD dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí XD CB dở dang	242		
<b>V.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>0</b>	<b>510,000,000</b>
1.Đầu tư vào công ty con	251	510,000,000	510,000,000
2.Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		
3.Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	(510,000,000)	
4.Dự phòng giảm giá ĐTTC dài hạn	254		
5.Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
<b>VI.Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>668,475,708</b>	<b>506,017,812</b>
1.Chi phí trả trước dài hạn	261	668,475,708	506,017,812
2.Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		
3.Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4.Tài sản dài hạn khác	268		
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>19,318,251,680</b>	<b>26,485,239,431</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>01/01/2016</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ:</b>	<b>300</b>	<b>5,308,557,043</b>	<b>5,707,120,328</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>4,940,461,443</b>	<b>5,540,909,728</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	2,361,441,279	2,044,401,368
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	2,260,588,811	3,423,626,668
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	313,556,480	57,216,565
4. Phải trả người lao động	314		
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	960,000	14,193,343
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	317		
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		

9. Phải trả ngắn hạn khác	319	3,914,873	1,471,784
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
12. Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322		
13. Quỹ bình ổn giá	323		
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	324		
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>368,095,600</b>	<b>166,210,600</b>
1. Phải trả dài hạn người bán	331		
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		
7. Phải trả dài hạn khác	337	368,095,600	166,210,600
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>14,009,694,637</b>	<b>20,778,119,103</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>14,009,694,637</b>	<b>20,778,119,103</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	29,000,000,000	29,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	29,000,000,000	29,000,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	2,310,399,740	2,310,399,740
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lỗ lũy kế :	421	(17,300,705,103)	(10,532,280,637)
- Các năm trước	421a	(10,532,280,637)	(4,904,860,398)
- Năm nay	421b	(6,768,424,466)	(5,627,420,239)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCD	432		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>19,318,251,680</b>	<b>26,485,239,431</b>



**B- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh:**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Năm 2016 (VND)	Năm 2015 (VND)
<b>1. Doanh thu bán hàng &amp; CCDV</b>	<b>01</b>	<b>99,752,277,902</b>	<b>89,549,920,635</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần	10	99,752,277,902	89,549,920,635
4. Giá vốn hàng bán	11	89,575,505,686	79,975,644,474
<b>5. Lãi gộp</b>	<b>20</b>	<b>10,176,772,216</b>	<b>9,574,276,161</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	289,839,121	708,641,049
7. Chi phí tài chính	22	579,952,786	511,512,710
8. Chi phí bán hàng	24	2,373,920,493	2,429,690,528
9. Chi phí quản lý Doanh nghiệp	25	14,458,416,032	12,746,205,242
<b>10. Lỗ thuần từ hoạt động KD</b>	<b>30</b>	<b>(6,945,677,974)</b>	<b>(5,404,491,270)</b>
11. Thu nhập khác	31	347,479,065	170,975,245
12. Chi phí khác	32	170,225,557	393,904,214
<b>13. Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>177,253,508</b>	<b>(222,928,969)</b>
<b>14. Tổng lỗ kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>(6,768,424,466)</b>	<b>(5,627,420,239)</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
<b>17. Lỗ sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>	<b>(6,768,424,466)</b>	<b>(5,627,420,239)</b>
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	(2,334)	(1,940)

**C- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ:**

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	NĂM 2016	NĂM 2015
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD</b>			
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(6,768,424,466)</b>	<b>(5,627,420,239)</b>
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
Khấu hao tài sản cố định	02	298,838,509	970,247,700
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	03	2,594,803,392	1,982,623,394
(Lãi)/Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(27,584,389)	1,192,166
Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(234,177,310)	(187,914,024)
Chi phí lãi vay	06		
Các khoản điều chỉnh khác	07		
<b>Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(4,136,544,264)</b>	<b>(2,924,271,003)</b>
Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(4,136,544,264)	(2,924,271,003)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(525,919,353)	(2,394,078,491)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11	3,019,029,621	460,005,759
Tăng/ (giảm) chi phí trả trước	12	(453,682,843)	3,267,443,577
Tăng/ (giảm) chứng khoán kinh doanh	13	(111,359,435)	(385,404,327)
Tiền lãi vay đã trả	14		
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(40,020,000)

<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(2,208,476,274)</b>	<b>(2,016,324,485)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21	(130,480,000)	
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	150,000,000	
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		
Tiền thu lãi cho vay, cô tức và lợi nhuận được chia	27	84,177,310	187,914,024
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>103,697,310</b>	<b>187,914,024</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH</b>			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		
Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
Tiền thu từ đi vay	33		
Tiền trả nợ gốc vay	34		
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		
Cô tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>	<b>50</b>	<b>(2,104,778,964)</b>	<b>(1,828,410,461)</b>
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ</b>	<b>60</b>	<b>5,592,976,330</b>	<b>7,421,424,602</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(72,685)	(37,811)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>	<b>70</b>	<b>3,488,124,681</b>	<b>5,592,976,330</b>

**4.3- Kiểm toán nội bộ: ( Không có)**

